

SỞ TƯ PHÁP

Số: 29

Ngày: 04/01/18

Chuyên:

QUYẾT ĐỊNH

**Quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 19/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị quyết số 87/2017/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Định quy định mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

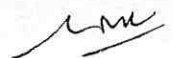
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định một số mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường (bao gồm các dự án, đề án, chương trình bảo vệ môi trường nếu có) do ngân sách nhà nước bảo đảm.

2. Các nhiệm vụ chi về bảo vệ môi trường thuộc các nguồn kinh phí khác (như chi từ nguồn sự nghiệp khoa học, vốn đầu tư phát triển và các nguồn vốn khác) không thuộc phạm vi điều chỉnh tại Quyết định này.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các cơ quan, đơn vị, tổ chức,



cá nhân có liên quan đến việc sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường.

Điều 3. Mức chi thực hiện nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường

Mức chi cụ thể quy định tại Quyết định này theo Phụ lục mức chi sự nghiệp bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Bình Định đính kèm.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường

1. Kinh phí ngân sách nhà nước:

a) Ngân sách Trung ương (bao gồm nguồn trong nước, nguồn ngoài nước) hỗ trợ cho địa phương chi thực hiện nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

b) Ngân sách địa phương bảo đảm kinh phí chi nhiệm vụ bảo vệ môi trường cho các cơ quan, đơn vị ở địa phương thực hiện theo phân cấp; ngân sách cấp nào cấp đó chi.

2. Nguồn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 5. Nguyên tắc áp dụng

1. Các dự án, đề án, các chương trình bảo vệ môi trường phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt mới đủ điều kiện để bố trí kinh phí và triển khai thực hiện.

2. Nhiệm vụ chi bảo vệ môi trường thuộc ngân sách cấp nào do ngân sách cấp đó bảo đảm; Trường hợp cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp trên ủy quyền cho cơ quan quản lý nhà nước thuộc ngân sách cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi của mình thì phải phân bổ và giao dự toán cho cơ quan cấp dưới được ủy quyền để thực hiện nhiệm vụ chi đó. Cơ quan nhận kinh phí ủy quyền phải quyết toán với cơ quan ủy quyền khoản kinh phí này.

3. Khuyến khích các địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân vận dụng quy định tại Quyết định này để thực hiện chi cho các nội dung, công việc, dịch vụ và thu phí có liên quan đến thực hiện các nhiệm vụ bảo vệ môi trường.

4. Các địa phương, cơ quan, đơn vị, cá nhân sử dụng kinh phí sự nghiệp bảo vệ môi trường phải theo đúng nội dung đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; quản lý, sử dụng kinh phí đúng chế độ, tiết kiệm và có hiệu quả; chịu sự kiểm tra, kiểm soát của cơ quan chức năng có thẩm quyền; thực hiện thanh quyết toán, chế độ công khai ngân sách theo quy định hiện hành của Nhà nước.

5. Đối với các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo Thông tư số 02/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Bộ Tài chính và các văn bản hướng dẫn hiện hành khác có liên quan của Nhà nước.

6. Các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản quy phạm pháp luật mới thì áp dụng theo các văn bản mới đó.



Điều 6. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 và bãi bỏ Quyết định số 162/QĐ-UBND ngày 04 tháng 3 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc quy định mức chi cho công tác thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Bộ Tài chính (để báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Trung tâm Tin học;
- Lưu: VT, K7. *mb*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC
MỨC CHI SỰ NGHIỆP BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BÌNH ĐỊNH

(Kèm theo Quyết định số **70** /2017/QĐ-UBND ngày **18** tháng **12** năm 2017
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

ĐVT: 1.000 đồng

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi quy định trên địa bàn tỉnh Bình Định	Ghi chú
1	Lập nhiệm vụ, dự án:			
1.1	Lập nhiệm vụ	Nhiệm vụ	1.500	
1.2	Lập dự án	Dự án		
	Dự án có giá trị < 500 triệu đồng		2.000	
	Dự án có giá trị từ 500 triệu đồng đến 2.000 triệu đồng		3.000	
	Dự án có giá trị trên 2.000 triệu đồng		3.500	
1.3	Lập dự án có tính chất như dự án đầu tư		Áp dụng theo quy định như nguồn vốn đầu tư	
2	Họp hội đồng xét duyệt dự án, nhiệm vụ (nếu có)	Buổi họp		Không tính chi họp hội đồng đối với nhiệm vụ được giao thường xuyên hàng năm
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	350	
	Thành viên, thư ký	Người/buổi	200	
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng	Bài viết	200	
3	Lấy ý kiến thẩm định dự án bằng văn bản của chuyên gia và nhà quản lý (tối đa không quá 5 bài viết)	Bài viết	350	Trường hợp không thành lập Hội đồng
4	Điều tra, khảo sát			
4.1	Lập mẫu phiếu điều tra	Phiếu mẫu được duyệt	300	
4.2	Chi cho đối tượng cung cấp thông tin			
	- Cá nhân	Phiếu	30	



mm

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi quy định trên địa bàn tỉnh Bình Định	Ghi chú
	- Tổ chức	Phiếu	70	
4.3	Chi cho điều tra viên; công quan trắc, khảo sát, lấy mẫu (trường hợp thuê ngoài)	Người/ngày công	Mức tiền công 1 người/ngày tối đa không quá 150% mức lương cơ sở, tính theo lương ngày do Nhà nước quy định cho đơn vị sự nghiệp công lập tại thời điểm thuê ngoài (22 ngày)	
4.4	Chi cho người dẫn đường	Người/ngày	100	Chi áp dụng cho điều tra thuộc vùng núi cao, vùng sâu cần có người địa phương dẫn đường và người phiên dịch cho điều tra viên
4.5	Chi cho người phiên dịch tiếng dân tộc	Người/ngày	200	
5	Báo cáo tổng kết dự án, nhiệm vụ:	Báo cáo		
	- Nhiệm vụ		3.500	
	- Dự án			
	<i>Dự án có giá trị < 500 triệu đồng</i>		4.000	
	<i>Dự án có giá trị từ 500 triệu đồng đến 2.000 triệu đồng</i>		9.000	
	<i>Dự án có giá trị trên 2.000 triệu đồng</i>		11.000	
6	Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược, Hội đồng thẩm định quy hoạch bảo vệ môi trường, Hội đồng thẩm định khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, theo quyết định của cấp có thẩm quyền (nếu có)			
	Chủ tịch Hội đồng	Người/buổi	500	
	Phó Chủ tịch Hội đồng (nếu có)	Người/buổi	400	
	Ủy viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	200	

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi quy định trên địa bàn tỉnh Bình Định	Ghi chú
	Đại biểu được mời tham dự	Người/buổi	100	
	Bài nhận xét của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
	Bài nhận xét của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	200	
	Ý kiến nhận xét, đánh giá của chuyên gia, nhà quản lý đối với các báo cáo đã được chủ đầu tư hoàn thiện theo ý kiến của Hội đồng (số lượng nhận xét do cơ quan thẩm định quyết định nhưng không quá 03)	Bài viết	300	
7	Hội thảo khoa học (nếu có)	Người/buổi hội thảo		
	Người chủ trì		350	
	Thư ký hội thảo		200	
	Đại biểu được mời tham dự		100	
	Báo cáo tham luận	Bài viết	250	
8	Hội đồng nghiệm thu dự án, nhiệm vụ			
8.1	Nghiệm thu nhiệm vụ:			
	Chủ tịch hội đồng	Người/buổi	300	
	Thành viên, thư ký		150	
8.2	Nghiệm thu dự án:			
	Chủ tịch Hội đồng		500	
	Thành viên, thư ký hội đồng	Người/buổi	300	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện	Bài viết	350	
	Nhận xét đánh giá của ủy viên hội đồng (nếu có)	Bài viết	300	
	Đại biểu được mời tham dự		100	



Handwritten signature or mark.

Số TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi quy định trên địa bàn tỉnh Bình Định	Ghi chú
9	Chi hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện, cấp xã			
9.1	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp huyện	Người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,2 lần hệ số lương bậc 1 công chức loại A1 theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang nhân với mức lương cơ sở do Nhà nước quy định	Mức chi này là tối đa và chỉ áp dụng với các công việc cần hợp đồng
9.2	Hợp đồng lao động thực hiện nhiệm vụ hỗ trợ công tác bảo vệ môi trường cấp xã	Người/tháng	Mức chi hợp đồng lao động tối đa bằng 1,2 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định	Mức chi này là tối đa và chỉ áp dụng với các công việc cần hợp đồng
10	Chi giải thưởng môi trường:			
	+ Tổ chức		4.000-10.000	
	+ Cá nhân		1.000-5.000	